TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/LĐ-ST
Ngày: 28-7-2025
V/v "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đổi

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân -Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 37/2025/TLST - LĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST - LĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp D, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số I Ô, khu B, xã H, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH C (tên viết tắt là Công ty TNHH C).

Địa chỉ: Ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện: Bà Bùi Thị Xuân Đ- giám đốc kinh doanh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Thành L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Bảo hiểm xã hội cơ sở H, tỉnh Tây Ninh (cũ là Bảo hiểm xã hội huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trụ sở: Khu B, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh.

(các đương sự xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Lê Văn T do ông Nguyễn Hoàng Â trình bày:

Từ năm 2009 đến nay, ông Lê Văn T đã làm việc tại Công ty TNHH D và có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8008023076.

Ông Lê Văn T có cho em của ông là ông Lê Thành L mượn chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH C (tên viết tắt là Công ty TNHH C). Từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011, ông Lê Thành L cũng đóng bảo hiểm xã hội số sổ 8010005044 trùng với thời gian nộp bảo hiểm xã hội số sổ 8008023076 của ông Lê Văn T. Do không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ ông Lê Thành L để có thể đi làm lo cho gia đình. Nên ông Lê Văn T cho ông Lê Thành L mượn chứng minh nhân dân cá nhân để đi làm. Việc ông Lê Văn T cho ông Lê Thành L mượn chứng minh nhân dân là không đúng theo quy định của pháp luật và người thực hiện hợp đồng với Công ty TNHH C từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011, không phải ông Lê Văn T.

Nay yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lê Văn T (nhưng người lao động thực tế là ông Lê Thành L) với Công ty TNHH C từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 vô hiệu do không đúng nhân thân để ông Lê Văn T đủ điều kiện hưởng Bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Điều chỉnh thông tin cá nhân trên sổ BHXH số 8010005044 với quá trình tham gia bảo hiểm tại Công ty TNHH C từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 từ tên Lê Văn T thành tên Lê Thành L cho đúng nhân thân.

Bị đơn Công ty TNHH C (tên viết tắt là Công ty TNHH C) trình bày: Hợp đồng lao động giữa ông Lê Văn T (do ông Lê Thành L làm việc) với Công ty TNHH C từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011, đến nay đã quá 10 năm. Hiện tại Công ty TNHH C không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan. Công ty TNHH C không tranh chấp, khiếu nại về Hợp đồng lao động giao kết giữa người lao động với Công ty. Công ty TNHH C đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Thành L trình bày:

Trước đây ông có mượn chứng minh nhân dân của ông Lê Văn T để đi làm tại Công ty TNHH C và có tham gia bảo hiểm xã hội số sổ bảo hiểm 8010005044 trong khoản thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011.

Nay do trùng thời gian đóng BHXH ông Lê Văn T không thể lãnh tiền bảo hiểm được. Nên ông đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T, đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động giữa ông Lê Văn T (do ông làm việc) với Công ty TNHH B tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 để ông Lê Văn T đủ điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định. Ông đã được hưởng chế độ BHXH 1 lần tại Bảo hiểm xã hội huyện Đ theo Quyết định số 075538 ngày 5/12/2012 và chưa hưởng BHTN với thời gian đóng bảo hiểm nêu trên. Nay ông cam kết không có ý kiến, không yêu cầu cũng như không tranh chấp gì trong vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện Đ (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở H) có văn bản trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định ông Lê Văn T có thời gian đóng BHXH từ tháng tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 với số sổ BHXH 8010005044 tại Công ty TNHH C.

Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN đến ngày 17/7/2025, ông Lê Văn T đã được hưởng chế độ BHXH 1 lần tại Bảo hiểm xã hội huyện Đ (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở H) theo Quyết định số 075538 ngày 5/12/2012 và chưa hưởng BHTN với thời gian đóng bảo hiểm nêu trên.

Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để đi làm, căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH huyện Đ (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Hậu Nghĩa) sẽ thực hiện điều chỉnh nhân thân người lao động theo bản án đã tuyên theo Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh).

BHXH huyện Đ (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở H) đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Lê Văn T (do ông Lê Thành L làm việc) với Công ty TNHH C (tên viết tắt là Công ty TNHH C) từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 do hợp đồng được ký kết không đúng với nhân thân, vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động.

- Điều chỉnh thông tin cá nhân trên sổ BHXH số 8010005044 với quá trình tham gia bảo hiểm tại Công ty TNHH C từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 từ tên Lê Văn T thành tên Lê Thành L cho đúng nhân thân.

Các đương sự không yêu cầu xử lý hậu quả khi hợp đồng lao động vô hiệu, do đó đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH C (tên viết tắt là Công ty TNHH C) có trụ sở tại ấp E xã M, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Ông Lê Văn T là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH C (tên viết tắt là Công ty TNHH C) là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Ông Lê Thành L và Bảo hiểm xã hội cơ sở Hậu Nghĩa là cơ quan kế thừa của Bảo hiểm xã hội huyện Đ (cũ) được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không áp dụng thời hiệu.

[1.4] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Lê Văn T do ông Nguyễn Hoàng Â đại diện, bị đơn Công ty TNHH C, ông Lê Thành L, đại diện BHXH huyện Đ nay là BHXH cơ sở Hậu Nghĩa có đề nghị được vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng lao động: Ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lê Văn T do ông Lê Thành L trực tiếp tham gia lao động với Công ty TNHH C (tên viết tắt là Công ty TNHH C) là vô hiệu. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn T và ông Lê Thành L thống nhất trình bày: Ông Lê Văn T có cho ông Lê Thành L mượn chứng minh nhân dân cá nhân mang tên Lê Văn T để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 tại Công ty TNHH C theo sổ BHXH số 8010005044. Đồng thời, từ năm 2009 đến nay ông Lê Văn T cũng tham gia lao động tại nhiều công ty khác nhau và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ 8008023076.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sổ bảo hiểm xã hội số 8008023076, thể hiện ông Lê Văn T đi làm tại nhiều Công ty khác và có tham gia bảo hiểm từ năm 2009 đến nay và sổ BHXH số 8010005044 cũng thể hiện ông

Lê Văn T đi làm tại Công ty TNHH C, tham gia bảo hiểm từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011.

Như vậy, có căn cứ xác định trong khoảng thời gian tháng từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 ông Lê Văn T cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp khác nhau. Do đó, việc ông Lê Thành L ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH C nhưng với tên ông Lê Văn T là vi phạm quy định tại Bộ luật lao động nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa ông Lê Văn T và Công ty TNHH C là không có hiệu lực. Do đó, nay ông Lê Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lê Văn T và Công ty TNHH C trong khoảng thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là ông Lê Thành L trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên ông Lê Văn T vô hiệu là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Ông Lê Văn T, Công ty TNHH C, ông Lê Thành L không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn T tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH C nên Công ty TNHH C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006,2007); Điều 13, Điều 15, Điều 18, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lê Văn T với Công ty TNHH C từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 là vô hiệu.

Điều chỉnh thông tin cá nhân trên sổ BHXH số 8010005044 với quá trình tham gia bảo hiểm tại Công ty TNHH C từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 từ tên

Lê Văn T thành tên Lê Thành L cho đúng nhân thân.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Lê Văn T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010313 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh) sang thi hành án phí.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 3-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Đ1 – Nguyễn Thị Rạt Lê Thị Thùy T1